TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST Ngày: 30-12-2025 "V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Trần Văn Hải

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Phan Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 365/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Ngọc S, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ I, khóm Đ, phường C (trước đây là ấp Đ, xã T, thành phố C), tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Đặng Hồng N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ G, khóm H, phường C (trước đây là ấp H, xã H, thành phố C), tỉnh Đồng Tháp.

(Bà S và ông N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn Trần Ngọc S trình bày, yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Hồng N kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày

02/5/2024; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về quan điểm, lối sống. Hiện tại, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm nhau; vợ chồng có nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Ngọc S yêu cầu ly hôn với ông Đặng Hồng N.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nào khác.

Bị đơn ông Đặng Hồng N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến tại phiên họp công khai chứng cứ và có Văn bản trình bày ý kiến với nội dung: Về quan hệ hôn nhân, ông và bà S kết hôn năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, thống nhất về mâu thuẫn gia đình, vợ chồng không thể hàn gắn. Ông đồng ý ly hôn với bà Trần Ngọc S; Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên toà: Nguyên đơn bà Trần Ngọc S và bị đơn ông Đặng Hồng N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà S và ông N là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn bà Trần Ngọc S yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Hồng N, không có yêu cầu con chung, tài sản chung, nợ chung. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn" theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn ông Đặng Hồng N có địa chỉ tại phường C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân nhân tối cao.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc S và ông Đặng Hồng N kết hôn năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36, ngày 02/5/2024 nên quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Trần Ngọc S khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Đặng Hồng N vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Tại phiên họp kiểm tra chứng cứ và trong văn bản trình bày ý kiến, ông Đặng Hồng N thống nhất ly hôn với bà Trần Ngọc S vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Xét thấy, bà Trần Ngọc S và ông Đặng Hồng N thống nhất ly hôn là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Ngọc S và ông Đặng Hồng N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Ngọc S và ông Đặng Hồng N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc S phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đặng Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân nhân tối cao.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Ngọc S. Bà Trần Ngọc S được ly hôn với ông Đặng Hồng N.

Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009005 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bà Trần Ngọc S đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con.

Ông Đặng Hồng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là xã Hoà An, TPCL, tỉnh Đồng Tháp (số 36 ngày 02/5/2024)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thanh Thảo